

Số: 1119 /SNV-QLBC&CCVC

Đồng Nai, ngày 27 tháng 03 năm 2024

V/v triển khai thực hiện Nghị định số
85/2023/NĐ-CP ngày 07/12/2023
của Chính phủ

Kính gửi:

- Các Sở, ban, ngành;
- Các đơn vị sự nghiệp cấp tỉnh;
- Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố.

Thực hiện chỉ đạo của Chủ tịch UBND tỉnh tại Văn bản số 13659/UBND-KGVX ngày 18/12/2023 về việc triển khai thực hiện Nghị định số 85/2023/NĐ-CP ngày 07/12/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức (sau đây viết tắt là Nghị định số 85/2023/NĐ-CP).

Sở Nội vụ triển khai đến các cơ quan, đơn vị, địa phương nghiên cứu, tổ chức thực hiện Nghị định số 85/2023/NĐ-CP và lưu ý một số điểm mới như sau:

1. Về tuyển dụng viên chức:

a. Bổ sung nội dung trong kế hoạch tuyển dụng:

Căn cứ khoản 1 Điều 1 Nghị định số 85/2023/NĐ-CP quy định bổ sung nội dung kế hoạch tuyển dụng gồm: Số lượng người cần tuyển ở từng vị trí việc làm, trong đó xác định các vị trí việc làm thí sinh được đăng ký 02 nguyện vọng. Các vị trí việc làm thí sinh được đăng ký 02 nguyện vọng phải có tiêu chuẩn, điều kiện giống nhau, cùng Hội đồng thi, áp dụng hình thức thi viết (vòng 2) và chung đề thi.

b. Bổ sung đối tượng được ưu tiên trong tuyển dụng:

Căn cứ khoản 2 Điều 1 Nghị định số 85/2023/NĐ-CP bổ sung thêm đối tượng “Cán bộ công đoàn trưởng thành từ cơ sở, trong phong trào công nhân được cộng 1,5 điểm vào kết quả vòng 2 khi tuyển dụng viên chức”.

c. Tại khoản 3 Điều 1 Nghị định số 85/2023/NĐ-CP thêm nhiều đối tượng không được làm thành viên Hội đồng tuyển dụng tại Điều 11 Nghị định số 115/2020/NĐ-CP:

Theo đó, quy định mới đã bổ sung thêm các đối tượng là cô, dì, chú, bác, cậu ruột của vợ hoặc chồng; vợ hoặc chồng của anh, chị, em ruột của người dự tuyển; những người đã bị xử lý về hành vi tham nhũng, tiêu cực trong công tác cán bộ.

d. Tại khoản 4 Điều 1 Nghị định số 85/2023/NĐ-CP sửa đổi hình thức, nội dung thi vòng 1 và trường hợp miễn phần thi ngoại ngữ tại Điều 9 Nghị định số 115/2020/NĐ-CP:

Trường hợp đã đạt kết quả kiểm định chất lượng đầu vào theo quy định về kiểm định chất lượng đầu vào công chức thì được miễn thi Phần I (kiến thức chung).

Đối với vị trí việc làm không yêu cầu ngoại ngữ trong tiêu chuẩn trình độ đào tạo, bồi dưỡng và theo bản mô tả công việc và khung năng lực vị trí việc làm thì không phải tổ chức thi Phần II (ngoại ngữ).

e. Tại khoản 5 Điều 1 Nghị định số 85/2023/NĐ-CP bổ sung quy định xác định người trúng tuyển trong kỳ tuyển dụng viên chức tại Điều 10 Nghị định số 115/2020/NĐ-CP:

Trường hợp đăng ký 02 nguyện vọng nhưng không trúng tuyển ở nguyện vọng 1 thì được xét ở nguyện vọng 2 nếu vị trí việc làm đăng ký ở nguyện vọng 2 vẫn còn chỉ tiêu tuyển dụng sau khi đã xét hết nguyện vọng 1, bao gồm cả việc xét nguyện vọng của người có kết quả trúng tuyển thấp hơn liền kề theo quy định tại khoản 4 Điều 18 Nghị định số 115/2020/NĐ-CP.

Trường hợp có 02 người trở lên bằng điểm nhau ở nguyện vọng 2 thì người trúng tuyển được xác định theo quy định tại khoản 2 Điều 10 Nghị định số 115/2020/NĐ-CP.

Trường hợp vị trí việc làm vẫn còn chỉ tiêu tuyển dụng sau khi đã xét đủ 02 nguyện vọng thì căn cứ vào kết quả thi, Hội đồng thi báo cáo người đứng đầu cơ quan có thẩm quyền tuyển dụng quyết định tuyển dụng đối với người có kết quả tuyển dụng thấp hơn liền kề so với kết quả tuyển dụng của người trúng tuyển ở vị trí việc làm tại đơn vị khác nhưng có cùng tiêu chuẩn, điều kiện với tiêu chuẩn, điều kiện của vị trí việc làm tại đơn vị còn chỉ tiêu tuyển dụng, cùng Hội đồng thi, cùng áp dụng hình thức thi hoặc viết (vòng 2) và chung đề thi. Người được tuyển dụng trong trường hợp này phải đáp ứng quy định tại điểm a khoản 1 Điều 10 Nghị định số 115/2020/NĐ-CP. Đối với các vị trí việc làm không có người đăng ký dự tuyển, người đứng đầu cơ quan có thẩm quyền tuyển dụng quyết định việc tuyển dụng theo quy định này.

2. Về các trường hợp tiếp nhận vào viên chức:

Tại khoản 7 Điều 1 Nghị định số 85/2023/NĐ-CP quy định các trường hợp và tiêu chuẩn, điều kiện cụ thể đối với từng trường hợp khi tiếp nhận vào viên chức như sau:

a. Người có đủ 05 năm công tác trở lên đang làm công việc chuyên môn, nghiệp vụ phù hợp với công việc ở vị trí việc làm dự kiến tiếp nhận tại cơ quan, tổ chức, đơn vị được thành lập theo quy định của pháp luật.

Thời gian công tác quy định tại điểm này là thời gian làm chuyên môn, nghiệp vụ phù hợp với công việc ở vị trí việc làm dự kiến tiếp nhận theo đúng quy định của pháp luật, có đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc, không tính thời gian tập sự theo quy định tại Điều 21 Nghị định số 115/2020/NĐ-CP.

Trường hợp thời gian tập sự, thử việc tại công việc đang làm theo quy định của pháp luật ít hơn thời gian tập sự của công việc được tiếp nhận quy định

tại khoản 2 Điều 21 Nghị định số 115/2020/NĐ-CP thì thời gian chênh lệch ít hơn này được tính vào thời gian tập sự.

Trường hợp có thời gian công tác không liên tục mà chưa nhận trợ cấp bảo hiểm xã hội một lần thì được cộng dồn.

b. Cán bộ, công chức cấp xã đang làm công việc phù hợp với công việc ở vị trí việc làm dự kiến tiếp nhận.

c. Người đã từng là cán bộ, công chức, viên chức, sau đó được cấp có thẩm quyền quyết định bằng văn bản chuyển công tác đến làm việc tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị khác nhưng vẫn làm công việc phù hợp với vị trí việc làm dự kiến tiếp nhận.

d. Người tốt nghiệp tiến sĩ trở lên (được cơ quan có thẩm quyền công nhận theo quy định) đang làm việc tại cơ quan, tổ chức có trụ sở hoặc chi nhánh được thành lập ở nước ngoài hoặc tại cơ quan, tổ chức nước ngoài có trụ sở hoặc chi nhánh được thành lập ở Việt Nam, có chuyên ngành đào tạo phù hợp với vị trí việc làm cần tuyển dụng và có đủ 03 năm công tác trở lên làm công việc chuyên môn, nghiệp vụ phù hợp với công việc ở vị trí việc làm dự kiến tiếp nhận.

e. Người có tài năng, năng khiếu đặc biệt phù hợp với vị trí việc làm trong các lĩnh vực văn hóa, nghệ thuật, thể dục thể thao, các nghề truyền thống theo quy định của Bộ quản lý ngành, lĩnh vực.

g. Người học theo chế độ cử tuyển theo quy định của pháp luật, sau khi tốt nghiệp về công tác tại địa phương nơi cử đi học.

Cơ quan có thẩm quyền tuyển dụng hoặc được phân cấp thẩm quyền tuyển dụng căn cứ vào đặc thù của cơ quan, tổ chức, đơn vị mình có thể quy định tiêu chuẩn, điều kiện cao hơn đối với các trường hợp tiếp nhận quy định tại khoản này.

3. Khoản 15 Điều 1 Nghị định số 85/2023/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số quy định về biệt phái viên chức tại Nghị định số 115/2020/NĐ-CP:

a. Khi hết thời gian biệt phái thì cơ quan, đơn vị nơi cử viên chức đi biệt phái xem xét, quyết định việc kết thúc hoặc gia hạn thời gian biệt phái đối với viên chức.

b. Thẩm quyền biệt phái viên chức:

+ Người đứng đầu cơ quan có thẩm quyền tuyển dụng quy định tại Điều 7 Nghị định số 115/2020/NĐ-CP quyết định việc biệt phái viên chức.

+ Việc biệt phái viên chức làm công việc ở vị trí việc làm của công chức phải được sự đồng ý của người đứng đầu cơ quan có thẩm quyền quản lý công chức.

c. Trình tự, thủ tục biệt phái viên chức:

Bước 1: Trao đổi, lấy ý kiến của tập thể lãnh đạo nơi tiếp nhận viên chức biệt phái;

Bước 2: Gặp viên chức để trao đổi về chủ trương biệt phái và yêu cầu nhiệm vụ cụ thể;

Bước 3: Trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

d. Viên chức biệt phái được hưởng quyền lợi quy định tại khoản 4, khoản 5 và khoản 6 Điều 36 Luật Viên chức. Trường hợp cơ quan, tổ chức, đơn vị nơi được cử đến biệt phái có chế độ, chính sách đặc thù thì ngoài lương và các quyền lợi khác do cơ quan, đơn vị cử viên chức biệt phái chi trả, viên chức còn được hưởng các chế độ, chính sách đặc thù do cơ quan, tổ chức, đơn vị nơi nhận biệt phái chi trả.

4. Tại khoản 16 Điều 1 Nghị định số 85/2023/NĐ-CP quy định bổ sung tiêu chuẩn điều kiện xét thăng hạng đối với viên chức giữ hạng V, hạng IV và hạng chức danh nghề nghiệp viên chức không còn trong quy định hiện hành:

Đối với viên chức hạng V và viên chức hạng IV được xét thăng lên hạng chức danh nghề nghiệp cao hơn liền kề nếu đang làm công việc ở vị trí việc làm phù hợp với chức danh nghề nghiệp được xét và đáp ứng được tiêu chuẩn, điều kiện xét theo quy định tại khoản 1 Điều 32 Nghị định số 115/2020/NĐ-CP.

Đối với trường hợp viên chức đang xếp ở hạng chức danh nghề nghiệp mà hạng chức danh nghề nghiệp này không còn theo quy định của pháp luật hiện hành thì được xét thăng lên hạng chức danh nghề nghiệp cao hơn liền kề với hạng chức danh nghề nghiệp hiện giữ nếu đang công tác ở vị trí việc làm phù hợp và đáp ứng được tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định tại khoản 1 Điều 32 Nghị định số 115/2020/NĐ-CP. Quy định này không áp dụng đối với trường hợp có sự thay đổi mã số chức danh nghề nghiệp.

5. Về phân cấp trong xét thăng hạng viên chức:

Khoản 17 Điều 1 Nghị định số 85/2023-NĐ-CP quy định:

“2. Người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập quy định tại khoản 1 Điều 7 Nghị định số 115/2020/NĐ-CP:

a) Tổ chức xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp hạng I xếp lương loại A3 theo phân cấp, ủy quyền;

b) Tổ chức xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp hạng I xếp lương loại A2 và từ hạng II trở xuống đối với viên chức làm việc tại đơn vị sự nghiệp công lập phù hợp với vị trí việc làm và cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp đã được phê duyệt”.

6. Tại khoản 19 Điều 1 Nghị định số 85/2023/NĐ-CP quy định nội dung và hình thức xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức:

- Nội dung: Đánh giá việc đáp ứng các yêu cầu về tiêu chuẩn, điều kiện quy định tại Điều 32 Nghị định số 115/2020/NĐ-CP đối với viên chức dự xét thăng hạng.

- Hình thức xét: Thẩm định hồ sơ.

7. Tại khoản 20 Điều 1 Nghị định số 85/2023/NĐ-CP có sửa đổi quy định xác định viên chức trúng tuyển trong kỳ xét thăng hạng:

Trường hợp cơ quan, đơn vị có số lượng viên chức dự xét thăng hạng nhiều hơn số chỉ tiêu thăng hạng đã được phê duyệt thì việc xác định viên chức trúng tuyển xét thăng hạng thực hiện theo thứ tự ưu tiên sau:

- a. Viên chức có thành tích cao hơn trong hoạt động nghề nghiệp đã được cấp có thẩm quyền công nhận;
- b. Viên chức là nữ;
- c. Viên chức là người dân tộc thiểu số;
- d. Viên chức nhiều tuổi hơn (tính theo ngày, tháng, năm sinh);
- e. Viên chức có thời gian công tác nhiều hơn.

Trường hợp không xác định được người trúng tuyển trong kỳ xét thăng hạng viên chức thì người đứng đầu cơ quan, đơn vị tổ chức xét thăng hạng có văn bản báo cáo với người đứng đầu cơ quan, đơn vị quản lý viên chức và quyết định người trúng tuyển theo ý kiến của người đứng đầu cơ quan, đơn vị quản lý viên chức.

8. Về xác định tiêu chuẩn, điều kiện bổ nhiệm viên chức quản lý:

Nghị định số 85/2023/NĐ-CP điều chỉnh, bổ sung quy định về tiêu chuẩn điều kiện bổ nhiệm (khoản 24 Điều 1); trình tự, thủ tục bổ nhiệm viên chức quản lý (quy trình, thành phần tham gia các bước tại khoản 25 Điều 1) và bổ nhiệm trong trường hợp khác (khoản 26 Điều 1).

9. Không giới hạn số lần bổ nhiệm lại viên chức giữ chức vụ quản lý:

Khoản 23 Điều 1 Nghị định số 85/2023/NĐ-CP nêu rõ: Không hạn chế số lần bổ nhiệm lại viên chức quản lý để giữ một chức vụ quản lý trừ trường hợp Đảng hoặc pháp luật chuyên ngành có quy định khác.

Trong đó, thời hạn giữ chức vụ quản lý cho mỗi lần bổ nhiệm là 05 năm tính từ thời điểm quyết định bổ nhiệm có hiệu lực trừ trường hợp pháp luật chuyên ngành quy định thời hạn dưới 05 năm.

10. Viên chức bị xem xét cho thôi giữ chức vụ, miễn nhiệm:

a. Thôi giữ chức vụ:

Tại khoản 31 Điều 1 Nghị định số 85/2023/NĐ-CP quy định các trường hợp viên chức quản lý được xem xét từ chức:

- Do viên chức quản lý bị hạn chế năng lực hoặc không còn đủ uy tín để hoàn thành nhiệm vụ, chức trách được giao.

- Để cơ quan, đơn vị thuộc quyền quản lý, phụ trách xảy ra sai phạm nghiêm trọng; để cơ quan, đơn vị thuộc quyền quản lý, phụ trách hoặc cấp dưới trực tiếp xảy ra những, tiêu cực nghiêm trọng.

- Có trên 50% số phiếu tín nhiệm thấp tại kỳ lấy phiếu theo quy định.

- Do không đủ sức khỏe hoặc vì lý do chính đáng khác.

- Theo yêu cầu của nhiệm vụ.

b. Miễn nhiệm:

Viên chức quản lý được xem xét miễn nhiệm trong các trường hợp sau:

- Bị kỷ luật cảnh cáo hoặc khiển trách mà bị xác định năng lực hạn chế, uy tín giảm sút.
- Bị khiển trách, cảnh cáo hai lần trở lên trong cùng thời hạn bổ nhiệm.
- Có 2/3 số phiếu tín nhiệm thấp tại kỳ lấy phiếu theo quy định.
- Bị kết luận suy thoái tư tưởng, đạo đức, lối sống, vi phạm những điều Đảng viên không được làm, tự diễn biến, tự chuyển hóa, vi phạm trách nhiệm nêu gương, ảnh hưởng xấu đến uy tín bản thân và cơ quan đang công tác.
- Bị kết luận vi phạm tiêu chuẩn chính trị theo quy định bảo vệ chính trị nội bộ của Đảng đến mức phải miễn nhiệm.
- Là viên chức quản lý nhưng đề đơn vị sự nghiệp công lập dưới quyền mình hoặc cấp dưới trực tiếp xảy ra tham nhũng, tiêu cực rất nghiêm trọng.
- Có hai năm liên tiếp xếp loại không hoàn thành nhiệm vụ.

11. Chế độ, chính sách đối với viên chức thôi giữ chức vụ, từ chức, miễn nhiệm được quy định tại khoản 33 Điều 1 Nghị định 85/2023/NĐ-CP:

a. Viên chức quản lý có đơn từ chức theo căn cứ tại điểm a, điểm b hoặc điểm c khoản 1 Điều 54 Nghị định số 115/2020/NĐ-CP và được cấp có thẩm quyền cho thôi giữ chức vụ hoặc không có đơn từ chức theo quy định tại khoản 4 Điều 54 Nghị định số 115/2020/NĐ-CP thì được bảo lưu phụ cấp chức vụ lãnh đạo hiện hưởng trong thời gian 06 tháng kể từ ngày có quyết định cho thôi giữ chức vụ.

Viên chức quản lý có đơn từ chức theo căn cứ tại điểm d hoặc điểm đ khoản 1 Điều 54 Nghị định số 115/2020/NĐ-CP và được cấp có thẩm quyền cho thôi giữ chức vụ thì được bảo lưu phụ cấp chức vụ lãnh đạo hiện hưởng đến hết thời hạn giữ chức vụ.

b. Viên chức quản lý bị miễn nhiệm không được hưởng phụ cấp chức vụ lãnh đạo kể từ ngày có quyết định miễn nhiệm.

c. Sau khi thôi giữ chức vụ, miễn nhiệm nếu viên chức tự nguyện xin nghỉ hưu, thôi việc thì được giải quyết theo quy định hiện hành.

d. Viên chức quản lý sau khi từ chức, miễn nhiệm có nguyện vọng tiếp tục công tác thì được cấp có thẩm quyền xem xét, bố trí làm công tác chuyên môn (không làm công tác quản lý), được giữ nguyên hạng chức danh nghề nghiệp đã được bổ nhiệm.

Viên chức sau khi bị kỷ luật tự nguyện xin từ chức mà có thời gian công tác còn 05 năm trở lên thì được cấp có thẩm quyền căn cứ tình hình thực tế tại cơ quan, tổ chức, đơn vị xem xét từng trường hợp cụ thể để bố trí công tác theo hướng giảm một cấp so với chức vụ trước khi bị kỷ luật. Sau thời hạn theo quy định của cơ quan có thẩm quyền, nếu khắc phục tốt những sai phạm, khuyết điểm, được đánh giá hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, bảo đảm tiêu chuẩn, điều kiện thì được cấp có thẩm quyền xem xét quy hoạch, bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử lại chức danh đã đảm nhiệm hoặc tương đương.

12. Hướng dẫn tiền lương viên chức sau 01/7/2024:

Tại khoản 4 Điều 2 Nghị định số 85/2023/NĐ-CP quy định: Trường hợp thực hiện chế độ tiền lương mới thì các quy định liên quan đến tiền lương thực hiện theo quy định và hướng dẫn của cấp có thẩm quyền; các quy định có liên quan đến tiền lương tại Nghị định này hết hiệu lực kể từ ngày chế độ tiền lương mới có hiệu lực hoặc thực hiện theo quy định chuyên tiếp (nếu có).

Quy định này để phù hợp với lộ trình cải cách tiền lương trong thời gian tới.

* Hiện nay, Bộ Nội vụ đang lấy ý kiến của các cơ quan, đơn vị, địa phương về dự thảo Thông tư quy định tiêu chuẩn, điều kiện xét thăng hạng viên chức hành chính, viên chức văn thư, viên chức lưu trữ; xếp lương đối với người được tuyển dụng, tiếp nhận vào viên chức. Sau khi Thông tư được ban hành, Sở Nội vụ sẽ triển khai đến các cơ quan, đơn vị, địa phương.

Trên đây là nội dung triển khai Nghị định số 85/2023/NĐ-CP của Chính phủ (nội dung Nghị định 85/2023/NĐ-CP được đính kèm theo văn bản này và đăng tải trên Trang thông tin điện tử của Sở Nội vụ). Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, đề nghị các cơ quan, đơn vị tổng hợp, báo cáo về Sở Nội vụ để phối hợp xử lý theo quy định.

Sở Nội vụ thông tin đến các cơ quan, đơn vị, địa phương nghiên cứu, thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- UBND tỉnh (báo cáo);
- GD và các PGĐ Sở Nội vụ;
- Phòng Nội vụ các huyện, tp;
- Văn phòng Sở (phối hợp đăng tin);
- Lưu: VT, QLBC&CCVC.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Nguyễn Quốc Vũ